TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2024/QĐST-DS	*Vĩnh Châu, ngày 17 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích"

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU,TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Dương Chiêu Hùng

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Hồng Nhi

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 04/2024/TLST-VDS ngày 03 tháng 7 năm 2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2024/QĐST-VDS ngày 03 tháng 12 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Nguyễn Trần T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số E, C, Phường A, Quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Người bị yêu cầu*: Bà Trương Út C, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ấp X, xã H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu ngày 28/6/2024 cũng như tại phiên họp người yêu cầu ông Nguyễn Trần T trình bày: Ông Nguyễn Trần T và bà Trương Út C chung sống với nhau vào khoảng năm 2009, đến năm 2011 có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống chung với nhau tại số nhà E, C, Phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Đến năm 2012, thì bà Trương Út C bỏ về nhà mẹ ruột tại địa chỉ: ấp X, xã H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Trong thời gian chung sống thì cuộc sống hai vợ chồng hạnh phúc, không có mâu thuẫn; tuy nhiên không biết lý do vì sao bà Trương Út C lại bỏ về nhà mẹ ruột tại địa chỉ: ấp X, xã H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Ông T đã tìm kiếm bằng nhiều cách nhưng vẫn không liên lạc được,

gia đình bà Út C cũng không liên lạc được, bà Út C đã bỏ địa phương đi đâu và làm gì đến nay cũng không ai biết, ông T có đến Công an xã H để liên hệ làm việc thì Công an xã H cũng xác nhận là bà Trương Út C đã bỏ khỏi địa phương từ trên 03 năm nay.

Nay tại phiên họp ông Nguyễn Trần T yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu giải quyết tuyên bố bà Trương Út C, sinh năm 1989, nơi cư trú cuối cùng tại: ấp X, xã H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng mất tích để ông Tinh hoàn T1 thủ tục giải quyết xin ly hôn với bà Trương Út C.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên họp:

- Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý việc dân sự là đúng thẩm quyền. Từ khi thụ lý việc dân sự đến khi mở phiên họp giải quyết việc dân sự Thẩm phán, Thư ký phiên họp đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với người yêu cầu tại phiên họp đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung giải quyết việc dân sự: Chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu ông Nguyễn Trần T về việc yêu cầu bà Trương Út C, sinh năm 1989, nơi cư trú cuối cùng tại: ấp X, xã H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng đã mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Việc dân sự tuyên bố một người mất tích theo quy định tại khoản 3 Điều 27 Bộ luật Tố tụng Dân sự, bà Trương Út C, có địa chỉ cư trú cuối cùng tại: ấp X, xã H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu thụ lý, giải quyết việc dân sự là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ pháp luật yêu cầu: Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng nhận thấy, ông Nguyễn Trần T yêu cầu tuyên bố bà Trương Út C mất tích. Vì vậy, Toà án xác định quan hệ pháp luật trong việc dân sự này là yêu cầu tuyên bố một người mất tích.

[3] Về nội dung: Ông Nguyễn Trần T và bà Trương Út C có tổ chức lễ cưới và có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 19/01/2011. Trong quá trình chung sống với nhau, ông T và bà C có 01 người con chung tên Nguyễn Phương T2, giới tính: Nữ, sinh ngày 28 tháng 9 năm 2010. Theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình, quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà C là hôn nhân hợp pháp, được

pháp luật công nhận, ông T có quyền, lợi ích liên quan trong việc dân sự yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trương Út C mất tích.

[4] Theo đơn xin xác nhận của ông Nguyễn Trần T gửi cho Công an xã H, thị xã V vào ngày 28 tháng 6 năm 2024 thì bà C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp X, xã H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, nhưng đã vắng mặt tại địa phương trên 03 năm. Xét thấy, thời gian bà C bỏ địa phương đi đã trên 03 năm và trong thời gian giải quyết việc dân sự Tòa án ban hành Quyết định số 01/2024/QĐ-TA ngày 22 tháng 7 năm 2024 về việc thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với bà Trương Út C. Quyết định này cũng đã được đăng trên báo hàng ngày của Trung ương trong ba số liên tiếp và phát sóng trên Đài truyền hình của Trung ương ba lần trong ba ngày liên tiếp, đã hết thời hạn thông báo mà vẫn không có tin tức xác thực về việc bà C còn sống hay đã chết. Vì vậy, ông Nguyễn Trần T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trương Út C mất tích là có căn cứ, nên được chấp nhận.

Chi phí đăng báo và phát sóng trên đài truyền hình Trung ương ông Nguyễn Trần T phải chịu.

[5] Tại phiên họp, Kiểm sát viên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu ông Nguyễn Trần T là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[6] Về lệ phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Nguyễn Trần T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 372 và Điều 389 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015. Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Trần T về việc yêu cầu tuyên bố bà Trương Út C, sinh năm 1989 đã mất tích.

Tuyên bố: Bà Trương Út C, sinh năm 1989, nơi cư trú cuối cùng: Ấp X, xã H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng đã mất tích.

- Về chi phí đăng báo và phát sóng trên Đài phát thanh truyền hình T3 là 3.805.000 đồng (ba triệu tám trăm lẻ năm nghìn đồng), ông T phải chịu, ông T đã thực hiện xong.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Trần T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp 300.000 đồng

(ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004894 ngày 28/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Ông T đã thực hiện xong lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

- Quyền kháng cáo: Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày ra quyết định. Riêng người bị yêu cầu thì thời hạn kháng cáo nêu trên được tính kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng (PKTNV&THA)
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Người yêu cầu;
- Người bị yêu cầu;
- UBND xã Hòa Đông;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Dương Chiêu Hùng